|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ PLEIKU**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /NQ-HĐND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Pleiku, ngày tháng 12 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và một số nhiệm vụ,   
giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2022**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU**

**KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Sau khi xem xét Báo cáo số 1201/BC-UBND ngày 13/12/2021 của UBND Thành phố về Dự ước tình hình thực hiện kế hoạch công tác năm 2021 và một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế - HĐND Thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với Báo cáo số 1201/BC-UBND ngày 13/12/2021 của UBND Thành phố với các nội dung cơ bản:

**I. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021.**

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 diễn ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải ngưng hoạt động hoặc giải thể, người lao động bị mất việc làm; trong lĩnh vực chăn nuôi xuất hiện dịch bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò gây thiệt hại cho nhiều hộ dân; thiên tai diễn biến phức tạp đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội...

Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành, UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh, Nghị quyết của Thành ủy, HĐND Thành phố, nhờ đó tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 của Thành phố có nhiều chuyển biến tích cực; có 10 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 đạt và vượt kế hoạch do HĐND Thành phố giao, trong đó, chỉ tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, giá trị sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ; thu ngân sách đạt kế hoạch giao. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển; thực hiện kịp thời, đảm bảo các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2021 theo kế hoạch; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; các loại phạm pháp ma túy cơ bản được kiềm chế; số vụ tai nạn giao thông, cháy nổ giảm so với cùng kỳ. Công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn chiếm tỷ lệ thấp 0,04%.Thường xuyên chỉ đạo, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên.

Bên cạnh những mặt làm đạt được còn một số tồn tại đó là: 06 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 không đạt kế hoạch; việc triển khai và giải ngân các dự án đầu tư công còn chậm, tỷ lệ đạt thấp; công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xây dựng của một số đơn vị, UBND các xã, phường chưa chặt chẽ; nhiều cơ sở hoạt động thương mại dịch vụ vẫn phải đóng cửa để đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19; học sinh trên địa bàn Thành phố tiếp tục học trực tuyến; số vụ phạm pháp hình sự, phạm pháp kinh tế, môi trường, số vụ tệ nạn xã hội tăng so với cùng kỳ;công tác phối hợp giữa một số phòng, ban, đơn vị, UBND các xã phường đôi lúc chưa tốt; chất lượng, thời gian tham mưu của một số cơ quan chưa đảm bảo yêu cầu; một số Thủ trưởng cơ quan chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022**

1. **Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022**

| **Stt** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **Đơn vị tính** | **ƯTH 2021** | **KH năm 2022** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kế hoạch** | **So với TH 2021 (%)** |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 2/1 |
| **I** | **Chỉ tiêu kinh tế** |  |  |  |  |
| 1 | Tốc độ tăng giá trị sản xuất | *%* | 7,75 | 10,13 |  |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |
|  | + Nông, lâm nghiệp và thủy sản | *%* | 5,63 | 6,71 |  |
|  | + Công nghiệp, xây dựng | *%* | 8,19 | 9,22 |  |
|  | + Dịch vụ | *%* | 7,59 | 11,04 |  |
| 2 | Cơ cấu GTSX theo giá hiện hành |  |  |  |  |
|  | + Nông, lâm nghiệp và thủy sản | *%* | 4,85 | 3,99 |  |
|  | + Công nghiệp, xây dựng | *%* | 41,28 | 41,09 |  |
|  | + Dịch vụ | *%* | 53,87 | 54,92 |  |
| 3 | Tổng vốn đầu tư phát triển | *Tỷ đồng* | 8.155,16 | 9.250 | 113,4 |
| 4 | Thu nhập bình quân đầu người/năm | *Tr.đồng* | 85,33 | 94,45 | 110,7 |
| 5 | Tổng thu ngân sách nhà nước theo phân cấp | *Tỷ đồng* | 1.706,20 | 1.500,51 | 87,94 |
| 6 | Tổng thu Ngân sách Thành phố | *Tỷ đồng* | 1.348,45 | 1.449,58 | 107,50 |
| 7 | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao | *Xã* | 0 | 2[[1]](#footnote-1) |  |
| 8 | Số làng đạt chuẩn nông thôn mới | *Làng* | 3 | 2[[2]](#footnote-2) |  |
| **II** | **Chỉ tiêu xã hội** |  |  |  |  |
| 9 | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | % | 1,10 | 1,09 |  |
| 10 | Tỷ lệ người dân tham gia BHYT | % | 86,63 | 90 |  |
| 11 | Tỷ lệ hộ nghèo *(theo chuẩn đa chiều 2022-2025)* | % | 0,05[[3]](#footnote-3) | 0,49[[4]](#footnote-4) |  |
| 12 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 67,20 | >69 |  |
| 13 | Giáo dục |  |  |  |  |
|  | - Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp mầm non | *%* | 100,00 | 100,00 |  |
|  | - Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp ở bậc phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở) | *%* | 100,00 | 100,00 |  |
| 14 | Xây dựng đời sống văn hóa |  |  |  |  |
|  | - Tỷ lệ thôn/làng/tổ dân phố văn hóa | *%* | 92,00 | 93,00 |  |
|  | - Tỷ lệ cơ quan, đơn vị , doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa | *%* | 95,00 | 95,00 |  |
| **II** | **Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh** |  |  |  |  |
| 15 | Tỷ lệ giao quân; xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh | *%* | 100,00 | 100,00 |  |
| 16 | Tỷ lệ xã, phường đạt loại I về an ninh trật tự | *%* | 100,00 | ≥90,00 |  |

**2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, HĐND Thành phố yêu cầu các ngành, các cấp theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao xây dựng chương trình, kế hoạch và có giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện, trong đó:

**2.1. Về lĩnh vực kinh tế:**

Tập trung chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, giải pháp cụ thể của từng cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ năm 2022.

Chỉ đạo triển khai các giải pháp thu ngân sách ngay từ đầu năm, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước.

Chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị quản lý thực hiện dự án tập trung hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022, khởi công trong tháng 02/2022; Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch.

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, huy động các nguồn lực nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và làng nông thôn mới; sớm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục triển khai các dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022.

Chỉ đạo thực hiện công tác Thống kê đất đai năm 2021 thành phố Pleiku; Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Pleiku; rà soát, điều chỉnh và lập mới một số đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo kế hoạch, tăng cường quản lý theo quy hoạch.

Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị và trật tự xây dựng, quản lý lòng đường, vỉa hè trên địa bàn Thành phố.

Chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã, phường hướng dẫn nông dân chuẩn bị các điều kiện cho vụ Đông Xuân năm 2021 - 2022, phòng chống dịch bệnh trên các loại cây trồng, vật nuôi; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các vụ lấn chiếm đất rừng, phá rừng; chỉ đạo phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy rừng.

Chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động của UBND Thành phố về thực hiện các Nghị quyết và Chương trình thuộc 04 Chương trình trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Tiếp tục triển khai xây dựng, nâng cấp xã Biển Hồ và Trà Đa đạt tiêu chuẩn của phường thuộc Thành phố.

**2.2. Về lĩnh vực Văn hoá - Xã hội:**

Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn trong tình hình mới; chỉ đạo triển khai công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho toàn dân trên địa bàn Thành phố đảm bảo tiến độ, an toàn và hiệu quả.

Tăng cường chỉ đạo các hoạt động thông tin, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố về các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương, các ngày lễ lớn của dân tộc.

Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trường học; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, giám sát, phòng, chống dịch bệnh; chỉ đạo công tác tiêm chủng mở rộng, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; xây dựng, củng cố y tế cơ sở xã, phường; Chỉ đạo tổ chức Đại hội Thể dục thể thao 02 cấp theo đúng quy định.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XI về nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Pleiku giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030; quan tâm đến công tác giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

**2.3. Về lĩnh vực Nội chính:**

Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Chuẩn bị các điều kiện giao quân năm 2022 đảm bảo đúng quy định, quy trình tuyển quân; triển khai tốt công tác bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng đạt 100% chỉ tiêu giao; Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Triển khai có hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự giao thông, tăng cường quản lý cư trú.

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết đơn thư khiếu nại - tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện tốt kế hoạch thanh tra hành chính năm 2022.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Chỉ đạo kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân vận chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm tận tụy với công việc.

Chỉ đạo xây dựng và ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn các phòng chuyên môn của UBND Thành phố theo quy định Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1.** Giao UBND Thành phố nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế - HĐND thành phố, các ý kiến tham gia của đại biểu tại Kỳ họp để bổ sung, hoàn chỉnh Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021; Tập trung triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kế hoạch năm 2022 đã được HĐND thành phố, khóa XII thông qua.

**2.** Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND Thành phố khóa XII tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao để phối hợp thực hiện, tổ chức giám sát việc triển khai Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND Thành phố khóa XII - Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 16/12/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - TTr HĐND Tỉnh (b/cáo);  - UBND Tỉnh (b/cáo);  - Các Sở, ban, ngành Tỉnh;  - TTr Thành ủy (b/cáo);  - TTr HĐND Tp;  - TTr UBMTTQ Tp;  - Lãnh đạo UBND Tp;  - Các ban của HĐND Tp:  - Các vị đại biểu HĐND Tp;  - Các phòng, ban, đơn vị Tp;  - UBND các xã, phường;  - Lãnh đạo VP TP;  - Lưu: VT. |  | **CHỦ TỊCH**  **Trịnh Duy Thuân** |

1. Gồm: xã Trà Đa, xã Biển Hồ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Gồm: làng Phung – xã Biển Hồ, làng Mơ Nú – xã Chư Ă. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tính theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tính theo chuẩn nghèo đa chiều chuẩn mới giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-4)